

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v: Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Hoàng Thị Thanh Mai

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Ngọc Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Đoàn Thị Thúy Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 1047/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2020 về việc: “Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 53/2021/QĐST-DS ngày 19 tháng 02 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Ông Bùi Duy B, sinh năm 1966
- Bà Lương Thị D, sinh năm 1967
- Anh Bùi Bảo N, sinh năm 1988

Cùng ngụ tại địa chỉ: Nguyễn S, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 27/11/2020 và tại bản tự khai, người yêu cầu giải quyết việc dân sự là ông Bùi Duy B và bà Lương Thị D cùng trình bày:

Năm 2003, vợ chồng ông bà có nhận nuôi một trẻ tên là Bùi Bảo N, sinh ngày 18/02/198 làm con nuôi. Việc nhận nuôi được Ủy ban nhân dân phường 18 quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh nay là phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh) chứng nhận theo Quyết định công nhận nuôi con nuôi số 62/QĐ-UB, quyền số 01 ngày 01/4/2003.

Sau khi nhận con nuôi thì ông bà chăm sóc nuôi dưỡng anh N cho đến khi anh N trưởng thành. Hiện nay, vợ chồng ông bà đã lớn tuổi, không có điều kiện

kinh tế và anh N cũng đã thành niên, có khả năng lao động, tự nuôi sống bản thân nên vợ chồng ông bà và anh N cùng thống nhất yêu cầu Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa vợ chồng ông bà và anh N.

Anh Bùi Bảo N trình bày:

Năm 2003, vợ chồng ông Bùi Duy B và bà Lương Thị D có nhận anh làm con nuôi theo Quyết định công nhận nuôi con nuôi số 62/QĐ-UB, quyền số 01 ngày 01/4/2003 do Ủy ban nhân dân phường 18 quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh nay là phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện nay, anh đã trưởng thành, đi làm, tự nuôi sống bản thân. Nay vợ chồng ông B, bà D yêu cầu Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa anh và vợ chồng ông B, bà D thì anh đồng ý, không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến về việc giải quyết yêu cầu của đương sự như sau:

+ *Về việc tuân theo pháp luật:* Thẩm phán, Thư ký phiên họp và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết việc dân sự.

+ *Về nội dung:* Căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai của các đương sự, nhận thấy: Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của ông Bùi Duy B và bà Lương Thị D đối với anh Bùi Bảo N là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên đề nghị Tòa án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự đã trình bày trong hồ sơ và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết việc dân sự:

Ông Bùi Duy B và bà Lương Thị D yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với anh Bùi Bảo N. Căn cứ Khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm 1 khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 10, Điều 26 Luật Nuôi con nuôi xác định đây là yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi. Các đương sự cư trú tại quận Tân Phú nên vụ việc thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thẩm quyền, trình tự thủ tục đăng ký việc nuôi con nuôi:

Năm 2003, ông B và bà D có nhận anh N làm con nuôi theo Quyết định công nhận nuôi con nuôi số 62/QĐ-UB, quyền số 01 ngày 01/4/2003 do Ủy ban nhân dân phường 18 quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh nay là phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với quy định tại Điều 22 Luật Nuôi con nuôi nên quan hệ nuôi con nuôi giữa ông B, bà D với anh N là hợp pháp, được pháp luật công nhận.

[3] Về yêu cầu giải quyết vắng mặt của các đương sự:

Ông B, bà D và anh N có đơn yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt. Căn cứ Khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án giải quyết vắng mặt ông B, bà D và anh N.

[4] Về yêu cầu của đương sự:

Ông B, bà D yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với anh N

Xét, ông B, bà D có nhận anh N làm con nuôi theo Quyết định công nhận nuôi con nuôi số 62/QĐ-UB, quyền số 01 ngày 01/4/2003 do Ủy ban nhân dân phường 18 quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh nay là phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, ông B, bà D đón anh N về chung sống và nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Nay anh N đã trưởng thành, có khả năng lao động để nuôi sống bản thân nên ông B, bà D yêu cầu chấm dứt nuôi con nuôi đối với anh N. Anh N thống nhất với yêu cầu của ông B, bà D, không có ý kiến, yêu cầu gì khác. Căn cứ Điều 25, Điều 26 Luật Nuôi con nuôi, Tòa án nhân dân quận Tân Phú xét thấy yêu cầu của ông B, bà D là có căn cứ nên chấp nhận. Quyền, nghĩa vụ giữa ông B, bà D với anh N chấm dứt kể từ ngày quyết định chấm dứt nuôi con nuôi của Tòa án có hiệu lực pháp luật theo quy định tại Khoản 1 Điều 27 Luật Nuôi con nuôi.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự:

Căn cứ Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự, Khoản 1 Điều 36, Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQU14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông B, bà D chịu lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 10, 24, 25, 26, 27 Luật Nuôi con nuôi;
- Căn cứ Điều 78 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Căn cứ khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm 1 khoản 2 Điều 39; Điều 367; Điều 371, Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Khoản 1 Điều 36, Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQU14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Bùi Duy B và bà Lương Thị D.

Chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Bùi Duy B và bà Lương Thị D với anh Bùi Bảo N. Quyền và nghĩa vụ nuôi con nuôi giữa ông B, bà D với anh N chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Ông Bùi Duy B và bà Lương Thị D chịu lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự mà ông B bà D đã nộp theo Biên lai thu

tiền số 0071433 ngày 03/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh. Ông B, bà D đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự, hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Tân Phú;
- Cơ quan có thẩm quyền đăng ký hộ tịch;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (Thúy).

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Hoàng Thị Thanh Mai